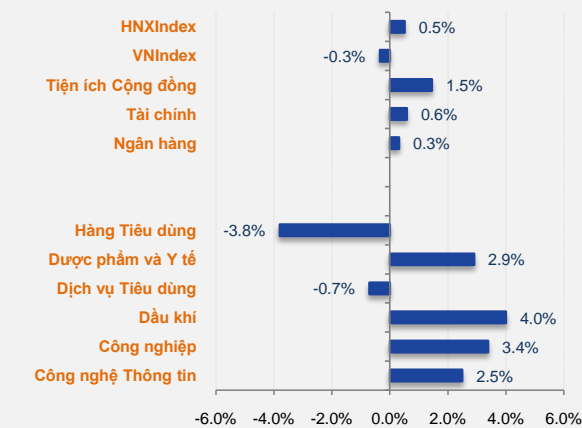


WEEKLY WRAP

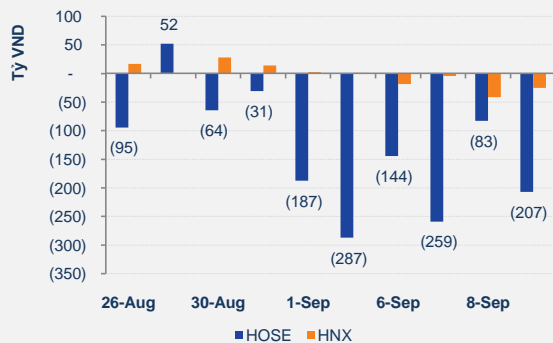
Tuần GD từ: 5/9/2016 - 9/9/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	666.9	↓ -0.3%	84.5	↑ 0.5%
KLGD (trCP)	555.8	↑ 2.2%	213.8	↑ 1.7%
GTGD (tỷ VND)	14,300.9	↑ 10.4%	2,519.2	↓ -6.1%
Tổng cung (trCP)	1,134.7	↓ -1.5%	341.3	↓ -2.1%
Tổng cầu (trCP)	1,088.6	↑ 1.3%	335.2	↑ 0.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	60.88	↑ 75.1%	8.48	↓ -9.6%
KL bán (trCP)	86.04	↑ 108.9%	14.19	↑ 131.4%
GT mua (tỷ VND)	2,971.34	↑ 57.0%	152.53	↑ 3.0%
GT bán (tỷ VND)	3,950.69	↑ 78.2%	241.30	↑ 174.0%

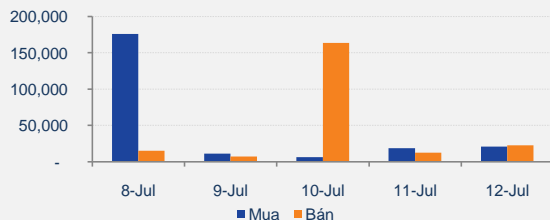
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường vừa trải qua 1 tuần giao dịch tích lũy đi ngang chủ yếu trong vùng 660-670 điểm với 4 phiên giảm điểm và chỉ 1 phiên tăng điểm. Phiên giữa tuần là phiên giao dịch biến động nhất khi Vn-Index có thời điểm rơi khỏi ngưỡng 660 điểm và lùi sâu về gần vùng hỗ trợ 650-655 điểm. Kết tuần, Vn-Index đóng cửa ở mức 666,88 điểm, giảm 0,34% so với phiên cuối tuần trước. Thanh khoản không có nhiều sự đột biến và được duy trì ở mức tương đương nhau. Tương tự Vn-Index, Hnx-Index chủ yếu giao dịch trong vùng 84-85 điểm, thanh khoản bình quân phiên trong tuần cũng không có sự gia tăng so với tuần trước đó. Hnx-Index đóng cửa tuần ở mức 84,47 điểm, tăng nhẹ 0,45% so với phiên cuối tuần trước. Đóng vai trò trụ cột và chi phối điểm số của thị trường trong tuần này vẫn là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Sự phân hóa diễn ra khá rõ rệt tại nhóm cổ phiếu này, trong đó phần lớn như VIC, MSN, GAS, PVD đều trải qua 1 tuần giao dịch đi ngang. Chỉ 1 số mã có được tuần tăng điểm tích cực như FPT, HPG. Ngoài ra, VCB, sau khi điều chỉnh giảm 2 tuần, có phiên cuối tuần tăng sát giá trần trong phiên điều chỉnh giá trả cổ tức và cổ phiếu. Chiều ngược lại, VNM trải qua tuần giao dịch tiêu cực khi liên tục giảm và bị nước ngoài bán mạnh. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, TTF đã có 6 phiên giảm sàn liên tiếp. Bên cạnh đó, một mã khác thu hút sự chú ý là ROS đã liên tục tăng trần 6 phiên liên tục kể từ sau khi được niêm yết lên sàn Hose. Hiện tại thì Vn-Index vẫn đang có những diễn biến giao dịch khá giằng co, nguyên nhân chủ yếu đến từ sự phân hóa của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Dòng tiền tiếp tục luân chuyển tại một số mã cổ phiếu dẫn dắt điểm và chưa có dấu hiệu lan rộng sang các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ khác. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng tích lũy trên ngưỡng hỗ trợ gần 660 điểm nhiều khả năng sẽ tiếp tục diễn ra trong tuần tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đối với danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua mới giai đoạn này. Trong ngắn hạn, những nhóm cổ phiếu nhận được sự hỗ trợ từ yếu tố vĩ mô và thông tin như SCIC thoái vốn, ETF... sẽ là điểm nhấn để trading trong thời gian tới. Về trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân thêm tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/9/2016 - 9/9/2016

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

VN-Index liên tục điều chỉnh giảm trong 3 phiên trong tuần do áp lực bán mạnh đến từ các cổ phiếu Bluechips, sau đó phục hồi nhẹ vào 2 phiên cuối tuần. Chốt tuần, VN-Index đứng ở 666,88 điểm, giảm 0,34% so với cuối tuần trước. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt hơn 97 triệu đơn vị.

Trong tuần, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tăng nhẹ, chỉ riêng VNM giảm khá mạnh do áp lực bán từ nhà đầu tư nước ngoài: VNM (-7,14%), MSN (+2,98%), VCB (+1,57%), VIC (+1,67%), GAS (+1,57%).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng điểm: HCM (+4,14%), SSI (+0,9%).

Nhóm cổ phiếu ngành đá tăng tích cực: C32 (+5,07%), NNC (+1,69%), KSB (+5,07%), DHA (+4,36%).

Đáng chú ý là cổ phiếu ROS (có liên quan đến cổ phiếu FLC), đã tăng trần 6 phiên liên tiếp (tương đương 65%) kể từ khi chào sàn.

HNX-Index:

HNX-Index tuần qua dao động trong biên độ hẹp với các phiên tăng giảm điểm xen kẽ. Chốt tuần, HNX-Index đứng ở 84,47 điểm, tăng 0,51% so với cuối tuần trước. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt gần 40 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng nhẹ: PVC (+8,25%), PVS (+3,75%), PGS (+3,44%).

Cổ phiếu chứng khoán tăng tích cực: BVS (+7,19%), VND (+3,94%).

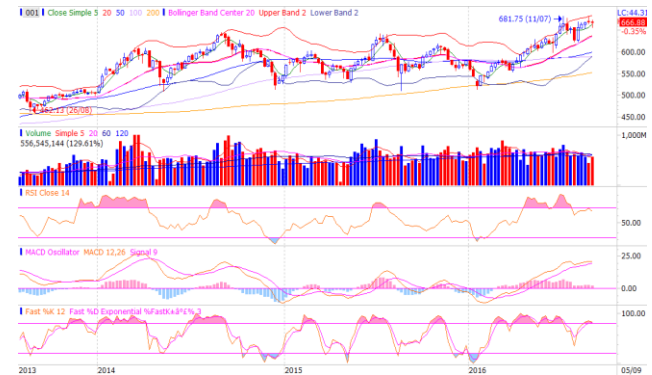
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 979 tỷ đồng. HSG dẫn đầu về khối lượng mua ròng với gần 1,7 triệu đơn vị. Đứng thứ 2 là BHS với hơn 1,2 triệu đơn vị, LCG cũng được mua ròng nhẹ, đạt hơn 900 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, VCB dẫn đầu về khối lượng bán ròng với hơn 4,9 triệu đơn vị. Theo sau đó là PVD và VNM, khối lượng bán cũng đạt hơn 4,2 và 3,6 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 88 tỷ đồng. BVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 531 nghìn đơn vị. SHS cũng được mua ròng với hơn 500 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, PVS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với 5 triệu đơn vị. SCR cũng bị bán ròng mạnh hơn 3,1 nghìn đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index (Đồ thị tuần):



Sau 1 tuần giao dịch thiếu tích cực, đồ thị tuần này tiếp tục hình thành 1 cây nến đồ doji. Lực cầu tích cực xuất hiện trở lại vào các phiên cuối tuần giúp chỉ số vững vàng trên mốc 660 điểm. Vn-Index hiện tại đang nằm trên MA5 và tiệm cận dải upper bollinger. Hỗ trợ trung hạn cho chỉ số nằm ở MA20 và dải middle bollinger. Các chỉ báo kỹ thuật đều cho tín hiệu không thật sự tích cực. MACD phát đi tín hiệu giảm trên đường 0. RSI đang nằm dưới đường 70 và Stochastic Oscillators cho tín hiệu đi xuống khỏi vùng overbought. Rủi ro điều chỉnh ngắn hạn vẫn đang hiện hữu. Điểm tích cực đến từ thanh khoản không tăng cao. Vùng hỗ trợ 655 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index (Đồ thị tuần):



Một cây nến xanh nửa được hình thành, đánh dấu tuần thứ 3 liên tiếp Hnx-Index tăng điểm sau khi kết thúc 1 tuần. Đường giá tiếp tục nhận được sự hỗ trợ mạnh từ dải middle bollinger và đường MA20. Thanh khoản tăng tích cực và Hnx-Index vượt lên trên MA5, đã tăng trong ngắn hạn của chỉ số vì vậy được củng cố. Một số chỉ báo kỹ thuật như MACD tiếp tục đi ngang dưới đường 0 hay Stochastic Oscillators đang cho tín hiệu đi lên nhẹ. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	1,697,960	VCB	4,900,840
2	BHS	1,249,560	PVD	4,202,390
3	LCG	928,440	VNM	3,653,380
4	VNS	860,490	STB	3,194,630
5	NT2	699,950	HAG	2,522,590

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	531,200	PVS	5,013,600
2	SHS	505,000	SCR	3,156,700
3	IVS	471,100	HUT	590,800
4	VIX	441,400	VCG	527,400
5	VND	346,900	SHB	216,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FPT	44.5	45.7	↑ 2.70%	24,709,390
FLC	5.3	5.3	→ 0.00%	24,195,330
KBC	17.8	18.2	↑ 2.25%	22,730,870
HPG	42.4	44.3	↑ 4.48%	20,839,710
HAG	6.0	5.6	↓ -6.67%	16,872,050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.2	2.5	↑ 13.64%	27,325,037
PVS	20.3	21.0	↑ 3.4%	12,557,669
HUT	12.6	12.7	↑ 0.79%	11,173,851
VCG	16.6	16.0	↓ -3.61%	11,016,022
SCR	10.0	10.0	→ 0.00%	10,551,374

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	12.6	17.4	4.8	↑ 38.10%
RIC	8.2	11.2	3.0	↑ 36.59%
PNC	9.8	12.6	2.8	↑ 28.57%
DRH	19.7	23.8	4.1	↑ 20.81%
TAC	67.5	78.0	10.5	↑ 15.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIV	5.8	7.9	2.1	↑ 36.21%
DLR	6.6	8.6	2.0	↑ 30.30%
SDP	5.0	6.3	1.3	↑ 26.00%
TKU	8.3	10.0	1.7	↑ 20.48%
KDM	5.9	7.0	1.1	↑ 18.64%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	12.5	8.9	-3.6	↓ -28.80%
TNT	10.6	7.6	-3.0	↓ -28.30%
ATA	1.7	1.4	-0.3	↓ -17.65%
CIG	3.4	2.9	-0.5	↓ -14.71%
EMC	13.5	11.6	-1.9	↓ -14.07%

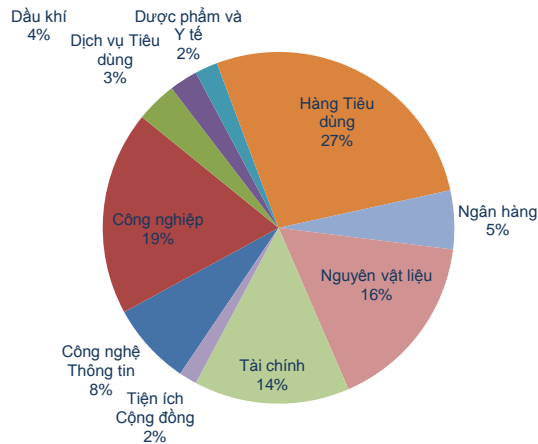
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	51.0	37.3	-13.7	↓ -26.86%
VNF	70.0	52.1	-17.9	↓ -25.57%
OCH	5.9	4.8	-1.1	↓ -18.64%
CKV	15.0	12.3	-2.7	↓ -18.00%
TV3	36.6	30.1	-6.5	↓ -17.76%

(*) Giá điều chỉnh

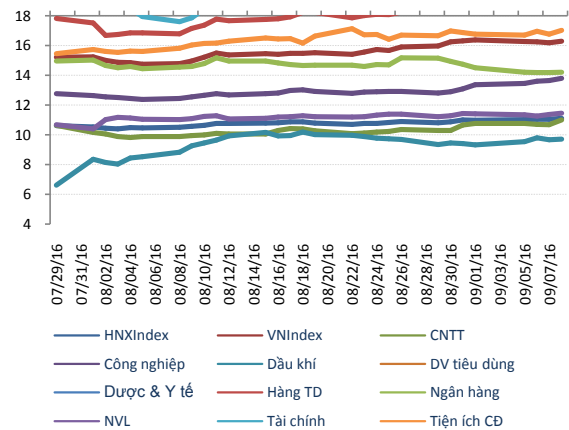


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	24,709,390	18.3%	4,177	10.9	2.3
FLC	24,195,330	17.0%	2,025	2.6	0.4
KBC	22,730,870	9.5%	1,636	11.1	1.1
HPG	20,839,710	30.2%	5,511	8.0	1.9
HAG	16,872,050	-6.1%	-1,330	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	27,325,037	6.6%	482	5.2	0.8
PVS	12,557,669	11.0%	2,920	7.2	0.9
HUT	11,173,851	15.8%	2,073	6.1	1.0
VCG	11,016,022	4.5%	734	21.8	1.2
SCR	10,551,374	2.3%	320	31.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 38.1%	6.9%	5,164	3.4	1.7
RIC	↑ 36.6%	8.1%	1,211	9.2	0.8
PNC	↑ 28.6%	20.9%	1,805	7.0	1.2
DRH	↑ 20.8%	8.8%	1,062	22.4	2.1
TAC	↑ 15.6%	15.6%	3,742	20.8	3.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	↑ 36.2%	8.9%	1,063	7.4	0.7
DLR	↑ 30.3%	-6.2%	-597	-	1.0
SDP	↑ 26.0%	1.4%	194	32.4	0.5
TKU	↑ 20.5%	12.1%	1,442	6.9	0.8
KDM	↑ 18.6%	8.1%	2,295	3.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1,697,960	36.5%	6,251	7.0	2.3
BHS	1,249,560	14.0%	2,391	7.5	1.1
LCG	928,440	0.8%	98	53.0	0.4
VNS	860,490	21.1%	5,632	6.1	1.5
NT2	699,950	25.3%	4,264	8.2	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	531,200	7.2%	1,450	11.3	0.8
SHS	505,000	12.5%	1,277	4.8	0.6
IVS	471,100	2.9%	298	53.4	1.6
VIX	441,400	11.4%	1,256	4.8	0.5
VND	346,900	10.3%	1,289	10.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	207,558	41.9%	6,237	22.9	9.0
VCB	139,234	13.6%	1,746	22.2	2.1
GAS	123,411	14.8%	3,337	19.3	3.1
VIC	105,078	5.1%	1,154	42.3	4.0
CTG	64,787	10.6%	1,633	10.7	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.7%	1,253	14.1	1.2
PVS	9,381	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCG	7,067	4.5%	734	21.8	1.2
VCS	6,853	51.1%	12,416	10.4	5.8
PHP	6,474	9.0%	1,178	16.8	1.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
07/29/16	09/09/16	08/09/16	08/08/16	SD5	Trả cổ tức bằng tiền mặt
08/01/16	09/09/16	08/09/16	08/08/16	FCN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
08/11/16	09/09/16	08/22/16	08/19/16	HU1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
08/12/16	09/09/16	08/22/16	08/19/16	BDW	Đại hội Cổ đông Bất thường
08/12/16	09/09/16	08/25/16	08/24/16	OTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
08/22/16	09/09/16	08/30/16	08/29/16	CI5	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
08/25/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	HRC	Niêm yết thêm
08/25/16	09/09/16	09/07/16	09/06/16	QCG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
08/30/16	09/09/16	09/12/16	09/09/16	LDG	Phát hành cổ phiếu
09/01/16	09/09/16	09/12/16	09/09/16	VCB	Phát hành cổ phiếu
09/01/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	TFC	Niêm yết thêm
09/01/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	PIV	Niêm yết thêm
09/01/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	YRC	Niêm yết mới
09/01/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	HMG	Niêm yết mới
09/05/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	BLN	Niêm yết mới
09/06/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	PAN	Sự kiện khác
09/08/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	VTC	Sự kiện khác
09/08/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	V21	Sự kiện khác
09/09/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	PVE	Kết quả kinh doanh quý
09/09/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	SHB	Kết quả kinh doanh quý
09/09/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	SHB	Kết quả kinh doanh quý
09/09/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	VDL	Kết quả kinh doanh quý
09/09/16	09/09/16	09/09/16	09/09/16	MTA	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	09/10/16	08/16/16	08/15/16	VNI	Đại hội Đồng Cổ đông
08/03/16	09/12/16	08/12/16	08/11/16	TTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
08/17/16	09/12/16	08/26/16	08/25/16	PVT	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
08/30/16	09/12/16	09/12/16	09/09/16	SVC	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
09/01/16	09/12/16	09/09/16	09/09/16	VDN	Niêm yết thêm
09/07/16	09/12/16	09/09/16	09/09/16	SHN	Niêm yết thêm
09/09/16	09/12/16	09/09/16	09/09/16	FIT	Thay đổi BLĐ



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
